

DANH SÁCH SINH VIÊN

Khóa: CDCQ-K17                      Lớp: CD17TT4                      Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 207/QĐ-CNTĐ-ĐT ngày 10 tháng 11 năm 2017)

| STT | MSSV        | Họ               | Tên    | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------|--------|-----------|------------|-----------------|---------|
| 1   | 17211TT1884 | Bùi Thị Nhựt     | Anh    | Nữ        | 30/05/1999 | Sóc Trăng       |         |
| 2   | 17211TT1891 | Hồ Nhân          | Ái     | Nam       | 09/01/1998 | Đồng Tháp       |         |
| 3   | 17211TT1397 | Trần Minh        | Chiến  | Nam       | 26/04/1999 | Tây Ninh        |         |
| 4   | 17211TT1345 | Nguyễn Lê Thành  | Công   | Nam       | 08/08/1999 | Ninh Thuận      |         |
| 5   | 17211TT1520 | Đỗ Ngọc          | Cường  | Nam       | 10/02/1999 | Quảng Ngãi      |         |
| 6   | 17211TT1380 | Đỗ Quốc          | Cường  | Nam       | 05/10/1999 | Gia Lai         |         |
| 7   | 17211TT1739 | Nguyễn Công      | Doanh  | Nam       | 18/08/1999 | Lâm Đồng        |         |
| 8   | 17211TT1946 | Phan Thành       | Đạt    | Nam       | 19/06/1999 | TP. Hồ Chí Minh |         |
| 9   | 17211TT1506 | Phạm Tiến        | Đạt    | Nam       | 09/11/1999 | Hải Phòng       |         |
| 10  | 17211TT1431 | Nguyễn Hải       | Đăng   | Nam       | 02/05/1999 | TP. Hồ Chí Minh |         |
| 11  | 17211TT1519 | Nguyễn Hữu Nhật  | Hào    | Nam       | 01/02/1999 | TP. Hồ Chí Minh |         |
| 12  | 17211TT4563 | Nguyễn Việt      | Hiếu   | Nam       | 25/04/1998 | Quảng Trị       |         |
| 13  | 17211TT1429 | Phan Trọng       | Hiếu   | Nam       | 19/03/1999 | Quảng Ngãi      |         |
| 14  | 17211TT4121 | Hồ Thanh         | Hùng   | Nam       | 19/02/1999 | Bình Định       |         |
| 15  | 17211TT1618 | Phạm             | Hùng   | Nam       | 11/08/1999 | Phú Yên         |         |
| 16  | 17211TT1403 | Trịnh Minh       | Hùng   | Nam       | 18/02/1999 | Đồng Nai        |         |
| 17  | 17211TT1738 | Trần Đăng        | Khoa   | Nam       | 01/01/1999 | Bình Thuận      |         |
| 18  | 17211TT1348 | Nguyễn Hoàng     | Liêm   | Nam       | 14/08/1999 | Đồng Nai        |         |
| 19  | 17211TT4246 | Hà Trần Phước    | Lộc    | Nam       | 25/03/1999 | TP. Hồ Chí Minh |         |
| 20  | 17211TT1337 | Đinh Văn Tôn     | Lượng  | Nam       | 02/01/1999 | Đắk Nông        |         |
| 21  | 17211TT1776 | Nguyễn Trần Bảo  | Minh   | Nam       | 18/10/1997 | Đồng Tháp       |         |
| 22  | 17211TT1847 | Lê Văn           | Nam    | Nam       | 14/11/1999 | Thanh Hóa       |         |
| 23  | 17211TT1775 | Nguyễn Thanh     | Nhật   | Nam       | 21/03/1999 | Đồng Tháp       |         |
| 24  | 17211TT1545 | Nguyễn Tấn       | Phát   | Nam       | 07/04/1999 | TP. Hồ Chí Minh |         |
| 25  | 17211TT4136 | Hồ Văn           | Quyển  | Nam       | 21/05/1997 | Bình Định       |         |
| 26  | 17211TT1494 | Nguyễn Chí       | Tân    | Nam       | 11/06/1999 | TP. Hồ Chí Minh |         |
| 27  | 17211TT4446 | Ngô Hữu          | Thế    | Nam       | 16/12/1999 | Phú Yên         |         |
| 28  | 17211TT1865 | Nguyễn Phạm Ngọc | Thống  | Nam       | 08/02/1999 | Ninh Thuận      |         |
| 29  | 17211TT1510 | Nguyễn Thị Anh   | Thư    | Nữ        | 05/10/1999 | Long An         |         |
| 30  | 17211TT2575 | Nguyễn Thị Thủy  | Tiên   | Nữ        | 12/07/1998 | Cần Thơ         |         |
| 31  | 17211TT1498 | Dương Quý        | Toại   | Nam       | 09/10/1999 | TP. Hồ Chí Minh |         |
| 32  | 17211TT1467 | Nguyễn Minh      | Triết  | Nam       | 12/09/1999 | TP. Hồ Chí Minh |         |
| 33  | 17211TT1368 | Phạm Văn         | Trường | Nam       | 02/01/1999 | TP. Hồ Chí Minh |         |
| 34  | 17211TT1542 | Phan Văn         | Tùng   | Nam       | 12/11/1998 | Bắc Giang       |         |

| STT | MSSV        | Họ           | Tên | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|-----|-----------|------------|-----------|---------|
| 35  | 17211TT1626 | Lê Ngô Anh   | Văn | Nam       | 18/08/1999 | Bình Định |         |
| 36  | 17211TT1903 | Nguyễn Thanh | Vũ  | Nam       | 28/08/1999 | Bình Định |         |

Tổng cộng có 36 sinh viên gồm:

33

SV nam

3

SV nữ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2017

TP. Quản lý đào tạo

Phạm Quang Tuấn